TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2018/QĐST-DS	*C, ngày 15 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Võ Thị N**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp M1, xã M2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: - **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1971

- **Võ Thị K**, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã M3, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp M1, xã M2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Võ Thị K, chị Võ Thị N, anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện thỏa thuận chấm dứt hợp đồng cầm cố và thuê quyền sử dụng đất xác lập ngày 15-02-2015. Theo đó;

Chị Võ Thị K và anh Nguyễn Văn T trả cho chị Võ Thị N, anh Nguyễn Ngọc T số vàng 10 (mười) chỉ 24kr 9,8 tuổi (vàng nhẫn) và 9.000.000đồng (chín

triệu đồng) làm 6 lần cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 26/7/2018 chị K, anh T trả cho chị N, anh T 02 chỉ vàng 24kr 9,8 tuổi.

- Lần 2: Ngày 26/10/2018 chị K, anh T trả cho chị N, anh T 02 chỉ vàng 24kr 9,8 tuổi.

- Lần 3: Ngày 26/01/2019 chị K, anh T trả cho chị N, anh T 02 chỉ vàng 24kr 9,8 tuổi.

- Lần 4: Ngày 26/4/2019 chị K, anh T trả cho chị N, anh T 02 chỉ vàng 24kr 9,8 tuổi.

- Lần 5: Ngày 26/7/2019 chị K, anh T trả cho chị N, anh T 02 chỉ vàng 24kr 9,8 tuổi.

- Lần 6: Ngày 26/10/2019 chị K, anh T trả cho chị N, anh T số tiền 9.000.000đồng (chín triệu đồng).

Nếu chị K, anh T vi phạm thời gian trả dù chỉ một lần thì chị N, anh T có quyền làm đơn yêu cầu chị K, anh T trả toàn bộ số tiền, vàng còn lại làm một lần.

Ngày 26 vào mỗi lần trả nếu trùng vào ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động thì thực hiện ngay liền vào ngày làm việc tiếp theo.

Kể từ ngày chị N, anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chị K, anh T chậm thi hành án thì còn sẽ phải chịu thêm khoản lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, mức lãi suất do hai bên tự thỏa thuận theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Chị N tự nguyện chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 1.230.000đồng (một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo phiếu thu số 08428 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên được hoàn lại 1.080.000đồng (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Do các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, có đơn yêu cầu Tòa án ghi nhận và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nên chịu án phí như trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGÔ THỊ HÀ